Phụ lục 4

DANH SÁCH CÁC THÔN, LÀNG DƯỚI CHUẨN KHÔNG THỰC HIỆN SẮP XẾP

(Kèm theo Phương án số: 06 /PA-UBND ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh)

Stt	Xã, Phường	Thôn, làng	Quy mô số hộ	Yếu tố đặc thù không thực hiện sắp xếp
1	*2*	*3*	*4*	*5*
1	Phường An Phú	Làng Thung Dôr	215	Làng Thung Dôr là làng đồng bào dân tộc thiểu số có tính biệt lập cao về vị trí địa lý, có cấu trúc cộng đồng, phong tục tập quán và các thiết chế văn hóa mang tính đặc thù sâu sắc, gần 100% dân số của Làng theo đạo Tin lành; đồng thời, Làng Thung Dôr tiếp giáp liền kề với Tổ dân phố 14, Tổ dân phố 15 (Tổ dân phố 14 và Tổ dân phố 15 sẽ sáp nhập với nhau hình thành tổ dân phố mới với 926 hộ), việc sáp nhập sẽ làm phá vỡ điều kiện tổ chức cộng đồng dân cư truyền thống, gây tâm lý xáo trộn và khó khăn trong công tác quản trị, bảo tồn văn hoá
2	Phường Hội Phú	Làng Ngol	284	Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, quá trình hình thành lâu đời, gắn với đời sống, phong tục, tập quán và bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số, có vị trí địa lý nằm xen kẽ với các tổ dân phố của người kinh; nếu nhập lại ảnh hưởng đến tính cộng đồng. Do đó, để bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, phù hợp với lịch sử hình thành, đặc điểm cộng đồng dân cư và thực tiễn quản lý tại địa phương,
3	Phường Pleiku	Làng Ơp	236	Làng Ơp là địa bàn cư trú lâu đời mang tính đặc thù của đồng bào dân tộc thiểu số Jrai tại chỗ, có vị trí địa lý nằm xen kẽ với các tổ dân phố của người kinh, có truyền thống lịch sử, văn hóa kiến trúc nhà rông, phong tục tập quán cộng đồng biệt lập mang tính bảo tồn bản sắc. Vì vậy, giữ nguyên trạng và tên gọi Làng Ơp, không tiến hành sáp nhập cơ học nhằm bảo đảm ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và không làm phá vỡ không gian văn hóa bản địa.
4	Xã Ayun	Làng Đêkjiêng	251	Làng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt khó khăn, địa bàn rộng, dân cư phân tán, giao thông đi lại khó khăn, có truyền thống lịch sử, văn hóa kiến trúc nhà rông, phong tục tập quán cộng đồng biệt lập mang tính bảo tồn bản sắc
5		Thôn 3	224	Thôn 3 có vị trí liền kề với làng Bông Pim và làng Đê Bơ Tớk; có nhiều thành phần dân tộc như: Kinh, Bahnar, Tày, Nùng, Mường đã sinh sống, hòa nhập ổn định, trong khi làng Bông Pim và làng Đê Bơ Tớk chủ yếu là người dân tộc Bahnar khác nhau về ngôn ngữ, phong tục, tập quán. Việc sáp nhập với làng liền kề là không phù hợp với tình hình thực tế của thôn, làng hiện nay của địa phương

Stt	Xã, Phường	Thôn, làng	Quy mô số hộ	Yếu tố đặc thù không thực hiện sắp xếp
1	*2*	*3*	*4*	*5*
6	Xã Biển Hồ	Làng Bông	220	Thôn thuộc địa bàn miền núi, dân cư sinh sống phân tán, địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn; phong tục tập quán riêng, nằm cách xã với các thôn, làng khác
7		Làng Nú	237	Thôn thuộc địa bàn miền núi, dân cư sinh sống phân tán, địa bàn rộng giao thông đi lại khó khăn; phong tục tập quán riêng, nằm cách xã với các thôn, làng khác
8	Xã Bình Hiệp	Thôn M6	262	Do thôn có yếu tố đặc thù về vị trí địa lý, địa hình, phong tục, tập quán, điều kiện tổ chức cộng đồng dân cư (có 78 hộ dân tộc thiểu số) chưa thể thực hiện sắp xếp trong năm 2026, hiện nay thôn M6 được công nhận thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
9	Xã Canh Vinh	Làng Canh Tiến	165	Làng nằm trong khu vực miền núi của địa phương, có điều kiện tự nhiên đặc trưng với cảnh quan sinh thái phong phú, gắn liền với Hồ Núi Một - một công trình thủy lợi lớn đồng thời là khu vực có tiềm năng phát triển du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng; do làng tách biệt dân cư, vị trí địa lý các xa với các thôn, làng còn lại, địa hình đi lại khó khăn.
10	Xã Chơ Long	Làng Tpé	271	Là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa hình bị chia cắt bởi làng Brưl, có 11 hộ tín đồ tin lành (33 khẩu) nên đề nghị giữ nguyên trạng làng Tpé
11	Xã Chư Krey	Thôn 6	291	Địa bàn rộng, dân cư phân tán, nằm cách xã với các thôn, làng khác, một số khu vực giao thông đi lại khó khăn nên ảnh hưởng đến công tác quản lý địa bàn khu dân cư
12	Xã Chư Sê	Làng Pan	272	Làng Pan có vị trí địa lý tách biệt so với các thôn, làng lân cận; khoảng cách đến khu dân cư liền kề tương đối xa, giao thông đi lại khó khăn, đặc biệt vào mùa mưa. Nếu thực hiện sáp nhập sẽ làm tăng khoảng cách di chuyển của người dân đến địa điểm sinh hoạt cộng đồng, ảnh hưởng đến việc tổ chức hội họp, lấy ý kiến Nhân dân, bầu cử và triển khai các nhiệm vụ quản lý ở thôn.
13	Xã Cửu An	Làng Pốt	80	Xã Cửu An có 01 làng ĐBDTTS (làng Bahnar), có vị trí địa lý không liền kề nhau, tách biệt, địa hình đồi núi bị chia cắt phức tạp; phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng, đặc điểm dân cư, có hệ thống luật tục, thiết chế nhà rông truyền thống độc lập và tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên biệt lập hoàn toàn với các thôn bao quanh, trình độ phát triển kinh tế - xã hội khác biệt nhau và là nguyện vọng của Nhân dân tại địa phương giữ nguyên

Stt	Xã, Phường	Thôn, làng	Quy mô số hộ	Yếu tố đặc thù không thực hiện sắp xếp
1	*2*	*3*	*4*	*5*
14	Xã Đak Đoa	Thôn Ngol	101	Thôn Ngol có quy mô số hộ gia đình nhỏ, khoảng 101 hộ, địa hình chia cắt, nằm độc lập tách biệt với các thôn khác trên địa bàn xã chưa thể thực hiện sắp xếp trong năm 2026, là thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
15	Xã Đak Rong	Làng Kon Von 2	81	Là làng dân tộc Bahnar nằm cách trung tâm xã 32 km, khoảng cách từ làng Kon Von 2 đến thôn, làng gần nhất (thôn Suối U nay thuộc làng Kon Lanh) với khoảng cách là 30 km, không thể sáp nhập, hợp nhất lại với nhau được.
16	Xã Gào	Làng C	108	Thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, là Trung tâm xã, có vị trí thuận lợi để phát triển, về lịch sử làng C có di tích lịch sử cấp tỉnh cây đa khu 9 là căn cứ cách mạng, nơi hoạt động cán bộ khu 9 tiền thân của Thành ủy Pleiku, địa bàn rộng dân cư phân tán, có bản sắc văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán riêng, khoảng cách đi đến các làng khác cách xa 8km, nếu sáp nhập sẽ rất khó khăn khi họp dân cũng như tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách của Nhà nước.
17		Làng B	119	Thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn ở cách xa với trung tâm xã, cách thôn khác khoảng 8,5km, thôn chủ yếu là người dân tộc Gia rai sinh sống, có địa hình bị chia cắt bởi nhiều suối, dân cư sinh sống phân tán, có bản sắc văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán riêng.
18		Làng Ku tong	163	Thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xa trung tâm xã, khoảng cách từ nhà sinh hoạt cộng đồng đến thôn gần nhất là 6 km, có đa số là người dân tộc Gia Rai sinh sống, địa bàn rộng dân cư phân tán, địa hình chia cắt bởi nhiều suối, dân cư sinh sống phân tán, có bản sắc văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán riêng.
19		Làng De Chí	202	Thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xa trung tâm xã, khoảng cách từ nhà sinh hoạt cộng đồng đến Thôn gần nhất là 7 km, địa bàn rộng dân cư phân tán, có 90% là người dân tộc thiểu số sinh sống, dân cư sinh sống phân tán, có bản sắc văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán riêng.
20		Làng D	214	Thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn ở cách xa với trung tâm các thôn khác, về lịch sử làng D có căn cứ hầm xe lửa là căn cứ cách mạng nơi hoạt động cán bộ khu 9 tiền thân của Thành ủy Pleiku, có vị trí quan trọng về Quốc phòng an ninh; dân cư sinh sống phân tán, có bản sắc văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán riêng.

Stt	Xã, Phường	Thôn, làng	Quy mô số hộ	Yếu tố đặc thù không thực hiện sắp xếp
1	*2*	*3*	*4*	*5*
21	Xã Gào	Làng A	255	Thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, ở cách xa với trung tâm các thôn khác, về lịch sử làng A có từ thời kháng chiến chống thực dân Pháp thôn chủ yếu là người dân tộc Gia Rai sinh sống, địa bàn rộng dân cư phân tán, bản sắc văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán khác nhau
22		Thôn 4	258	Thôn 4 là thôn đa số người dân tộc Kinh sinh sống, có đường Quốc lộ 19 đi ngang qua, có tốc độ phát triển kinh tế, dân số nhanh.
23		Làng O Grang	286	Thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xa trung tâm xã, khoảng cách từ nhà sinh hoạt cộng đồng đến thôn gần nhất là 7 km, có dân số gần đủ so với quy định, địa bàn rộng dân cư phân tán.có bản sắc văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán riêng của đồng bào dân tộc thiểu số.
24		Làng O Pếch	297	Thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, là Trung tâm xã Ia Pếch cũ, có vị trí thuận lợi để phát triển, có dân số gần đủ so với quy định, địa bàn rộng dân cư phân tán, có bản sắc văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán riêng của đồng bào dân tộc thiểu số.
25	Xã Hra	Làng Kret Krot	200	Làng đồng bào dân tộc thiểu số, có yếu tố đặc thù lịch sử, truyền thống, dân tộc, văn hóa, phong tục, tập quán…có yếu tố phức tạp về an ninh chính trị, còn niềm tin theo mẹ "Pluk".Đối với làng Kret Krot có yếu tố phức tạp về an ninh chính trị chưa thực hiện sắp xếp trong năm 2026.
26	Xã Ia Chia	Làng Tang	42	Thuộc địa bàn xã biên giới, là làng miền núi, vùng dân tộc thiểu số, làng đặc biệt khó khăn, điều kiện giao thông còn khó khăn; có cộng đồng dân cư tập trung bệnh nhân Phong trên địa bàn xã.
27	Xã Ia Dom	Thôn Cửa Khẩu	155	Thôn Cửa Khẩu nằm trong khu vực Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh, thuộc địa bàn xã Ia Dom là xã biên giới, xã trọng điểm về quốc phòng. Đây là địa bàn gắn với hoạt động xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu, thương mại biên giới, dịch vụ cửa khẩu, quản lý lao động, phương tiện, hàng hóa và phối hợp thường xuyên giữa chính quyền xã với lực lượng Công an, Quân sự, Biên phòng, Hải quan và các lực lượng chức năng. Khoảng cách giữa các điểm dân cư xa nhất trong thôn hơn 10 km; khoảng cách từ trung tâm thôn Cửa Khẩu đến trung tâm Làng Bi khoảng 9 km; nếu sáp nhập với Làng Bi, điểm dân cư xa nhất thuộc khu vực Đội 21 cách trung tâm Làng Bi khoảng 19 km.

Stt	Xã, Phường	Thôn, làng	Quy mô số hộ	Yếu tố đặc thù không thực hiện sắp xếp
1	*2*	*3*	*4*	*5*
28	Xã Ia Dreh	Buôn Ia Hly	198	Buôn Ia Hly là địa bàn đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ổn định lâu dài, có sự gắn kết cộng đồng chặt chẽ; giao thông đi lại còn khó khăn là yếu tố cần được xem xét trong việc sắp xếp, nằm cách xa các buôn còn lại trên địa bàn; cụ thể, cách buôn dự kiến sắp xếp (buôn Ia Sóa) khoảng 5km và cách trung tâm xã khoảng 15km
29		Buôn Tơ Nung	285	Buôn Tơ Nung còn là địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ dân trí còn hạn chế, tỷ lệ hộ nghèo cao, đời sống Nhân dân còn nhiều khó khăn; Cộng đồng dân cư sinh sống ổn định lâu đời, có sự gắn kết chặt chẽ về văn hóa, tín ngưỡng và tôn giáo. Tuy nhiên, theo báo cáo của Công an xã, buôn Tơ Nung hiện có 20 hộ gia đình đăng ký tạm trú, làm ăn sinh sống lâu dài, nên tổng số hộ gia đình trên địa bàn buôn hiện có là 305 hộ
30		Buôn Ia Sóa	285	Buôn Ia Sóa là địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, có đặc thù về tín ngưỡng, tôn giáo và đời sống văn hóa cộng đồng gắn kết lâu đời, có vị trí cách xa các buôn còn lại trên địa bàn, điều kiện đi lại còn nhiều khó khăn, việc sáp nhập trong điều kiện khác biệt về địa bàn, tín ngưỡng, sinh hoạt có thể ảnh hưởng đến sự ổn định đời sống trong khu dân cư.
31		Buôn Blăk	286	Buôn Blăk có đặc thù là cộng đồng dân cư ổn định, gắn bó lâu đời, mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống. Tuy nhiên, theo kế hoạch bố trí tái định cư, dự kiến đến cuối năm 2026, buôn sẽ tiếp nhận thêm 73 hộ dân tái định cư, qua đó nâng tổng số hộ đạt 359, bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định.
32	Xã Ia Hrú	Ia Sâm	281	Quy mô dân số của thôn Ia Sâm chưa đảm bảo so với tiêu chuẩn, tuy nhiên thôn Ia Sâm là thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, xét về đặc thù, địa bàn rộng, số hộ gia đình sinh sống phân tán, giao thông đi lại khó khăn.
33		Thôn Ia Sa	290	Quy mô dân số của thôn Ia Sa chưa đảm bảo so với tiêu chuẩn, tuy nhiên thôn Ia Sa có đặc thù 100% người kinh, các thôn lân cận đều là thôn đặc biệt khó khăn và là thôn vùng dân tộc thiểu số có phong tục tập quán riêng, xét về đặc thù, địa bàn rộng, số hộ gia đình sinh sống phân tán, giao thông đi lại khó khăn.
34		Plei Đung	298	Quy mô dân số của thôn Plei Đung chưa đảm bảo so với tiêu chuẩn, tuy nhiên thôn Plei Đung là thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, xét về đặc thù, địa bàn rộng, số hộ gia đình sinh sống phân tán, giao thông đi lại khó khăn.

Stt	Xã, Phường	Thôn, làng	Quy mô số hộ	Yếu tố đặc thù không thực hiện sắp xếp
1	*2*	*3*	*4*	*5*
35	Xã Ia Khươl	Làng Tuêk	282	Làng Tuêk là cộng đồng dân cư có tính ổn định lâu đời chủ yếu là người đồng bào dân tộc thiểu số Jrai sinh sống tập trung, có bản sắc văn hóa, phong tục tập quán và không gian sinh hoạt cộng đồng riêng thuận lợi cho công tác tự quản, giữ gìn an ninh trật tự và bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc; làng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc khu vực dân tộc thiểu số và miền núi, điều kiện tổ chức cộng đồng dân cư đặc thù, riêng biệt với các làng lân cận trên địa bàn.
36	Xã Ia Ko	Làng Vel	213	Làng ĐBKK, tỷ lệ hộ nghèo cao, địa bàn có yếu tố đặc biệt phức tạp về an ninh, đời sống người dân còn gặp nhiều khó khăn; địa bàn nơi rộng, dân cư phân tán gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.
37	Xã Ia Krêl	Làng Phang	192	Làng vùng miền núi, vùng DTTS, vùng ĐBKK; có dân cư sinh sống phân tán và tách biệt xa với 02 làng Gào và làng Klũh Yêh không thể sắp nhập.
38		Làng Ngo Le	194	Làng vùng miền núi, vùng DTTS, vùng ĐBKK; có dân cư sinh sống phân tán và tách biệt xa với 02 thôn Thanh Giáo và thôn Thanh Tân. Hơn nữa, đây là làng có văn hóa, phong tục tập quán của người Gia rai khác so với thôn Thanh Tần, thôn Thanh Giáo liền kề (có người kinh chiếm đa số) nên không thể sắp nhập.
39		Làng Klũh Yêh	235	Làng vùng miền núi, vùng DTTS, vùng ĐBKK; có dân cư sinh sống phân tán và tách biệt xa với 02 làng Gào và Phang không thể sắp nhập.
40		Làng Khóp	257	Làng Khóp là làng vùng miền núi, vùng DTTS, vùng ĐBKK, trong ngôn ngữ của người Gia rai, từ "Khóp" (khớp) mang ý nghĩa là "Đạo", đây là nơi có nhiều người dân tộc thiểu số theo đạo. Là làng có hơn 97% người theo đạo, có kết cấu về gia đình và các thành viên gắn kết với qua nhiều thế hệ; phong tục, tập quán khác biệt so với các thôn Ia Lâm Tốk và thôn Ia Lâm. Do sự không tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán và đặc biệt là những yếu tố khác biệt trong tư tưởng và niềm tin tôn giáo nêu trên, việc sáp nhập làng Khóp được đánh giá là không khả thi.

Stt	Xã, Phường	Thôn, làng	Quy mô số hộ	Yếu tố đặc thù không thực hiện sắp xếp
1	*2*	*3*	*4*	*5*
41	Xã Ia Le	Thôn Kênh Săn	293	Là thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thôn đặc biệt khó khăn; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp như: di cư trái phép sang nước ngoài, tệ nạn ma tuý, có nhiều thân nhân đang sinh sống tại nước ngoài, phạm pháp hình sự, đa số người dân theo đạo Tin lành MNVN...; các thôn có địa giới hành chính liền kề là thôn người kinh, có phong tục, tập quán, dân tộc, tôn giáo, có đặc điểm dân cư, trình độ phát triển kinh tế - xã hội khác nhau; Đồng thời, dự kiến trong năm 2026 quy mô hộ gia đình của thôn sẽ đạt chuẩn theo quy định và nguyện vọng của Nhân dân là mong muốn được giữ nguyên thôn, không thực hiện sáp nhập.
42	Xã Ia Ly	Làng Díp	286	Dân số không đảm bảo theo tiêu chí quy định có dưới 300 hộ, nhưng làng Díp đặc thù nằm liền kề với làng Dôch 2, nhưng khoảng cách 2 khu dân cư cách nhau hơn 10 km, địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn vì vậy sáp nhập khó khăn cho việc quản lý và sinh hoạt của người dân.
43	Xã Ia Mơ	Làng Ring	100	Làng Ring giáp làng Khôn, tuy nhiên cách khu dân cư của làng Khôn là 18km, hiện nay đường đất đi lại khó khăn nhất là vào mùa mưa. Hai làng Ring và làng Khôn có phong tục tập quán, văn hoá, lịch sử, truyền thống khác nhau, làng Khôn hơn 93,19% là DTTS (Jrai) còn làng Ring người dân tộc kinh 67%, người DTTS là 33,21%.
44		Làng Khôn	131	Làng Khôn ở vị trí biệt lập, đường từ làng Khôn đi về trung tâm xã và về khu dân cư làng Klăh hiện nay đi theo đường bờ kênh chưa được bê tông hoá hoàn toàn, còn khoản 45% là hiện trạng đường đất; còn đường đi về khu dân cư của làng Ring là 18km 100% đường đất, nên không phù hợp và gặp khó khăn trong công tác quản lý dân cư. Làng Ring chủ yếu người dân của xã Ia Piơr cũ (nay là Ia Lâu), có khác biệt về phong tục tập quán, văn hoá, lịch sử, truyền thống đối với làng Ring.
45	Xã Ia Nan	Thôn Ia Kle	214	Hiện nay thôn Ia Kle có vị trí địa lý liền kề với làng Tung và làng Nú, dân cư phân tán, giao thông đi lại khó khăn, do đó nếu sắp xếp sẽ có nhiều nét khác biệt về phong tục, tập quán, tín ngưỡng, lễ hội truyền thống. Đồng thời, trình độ dân trí, khả năng tiếp cận thông tin, ngôn ngữ giao tiếp của một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế.

Stt	Xã, Phường	Thôn, làng	Quy mô số hộ	Yếu tố đặc thù không thực hiện sắp xếp
1	*2*	*3*	*4*	*5*
46	Xã Ia Nan	Làng Sơn	268	Hiện nay làng Sơn có vị trí địa lý, khoảng cách giữa các các thôn, làng xa nhau, gây khó khăn cho hoạt động điều hành, quản lý của Ban nhân dân thôn, Tổ hòa giải, các Chi hội đoàn thể và lực lượng tự quản nếu sáp nhập vào thôn, làng khác. Bên cạnh đó, làng Sơn có yếu tố đặc thù là giáp với làng Lâm, xã Pó Nhầy, huyện Oyadav, tỉnh Ratanakiri, Vương quốc Campuchia (liên quan đến an ninh chính trị, an ninh biên giới); có số hộ người đồng bào dân tộc thiểu chiếm đại đa số.
47		Làng Nú	293	So với quy định về tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình thì hiện nay làng Nú còn thiếu (07 hộ) so với quy định, căn cứ vào quá trình phát triển dân số như hiện nay thì Làng Nú trong thời gian đến sẽ đảm bảo về tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình và hạn chế được sự xáo trộn lớn việc sắp xếp các thôn, làng trên địa bàn xã. Bên cạnh đó, làng Nú có yếu tố đặc thù là có số hộ người đồng bào dân tộc thiểu số đông, có 02 điểm nhóm tôn giáo và những yếu tố liên quan đến quốc phòng, an ninh.
48		Làng Tung	296	So với quy định về tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình thì hiện nay làng Tung còn thiếu (04 hộ), căn cứ vào quá trình phát triển dân số như hiện nay thì đối với làng Tung trong thời gian đến sẽ đảm bảo về tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình. Bên cạnh đó, làng Tung là làng đặc biệt khó khăn, có số hộ người đồng bào dân tộc thiểu chiếm đại đa số, có yếu tố liên quan đến an ninh, trật tự.
49	Xã Al Bá	Làng Amil	244	Làng vùng dân tộc thiểu số, có vị trí độc lập, địa hình chia cắt với làng cận kề, cụm dân cư cách xa nhau (cách sông, phải đi qua cầu treo), khó khăn cho hoạt động của cộng đồng dân cư.
50	Xã An Hòa	Thôn Trà Cong	223	Thôn nằm trong dự án di dời về Khu tái định cư mới nên không sắp xếp.
51	Xã An Lão	Thôn Thanh Sơn	249	Thôn Thanh Sơn thuộc thôn miền núi, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, lịch sử hình thành từ mô hình kinh tế mới, có tính liên kết cao về tập quán sản xuất, phương thức canh tác và sinh hoạt xã hội, việc giữ nguyên hiện trạng không gây xáo trộn, ổn định đời sống Nhân dân trên địa bàn. Đồng thời, thôn vẫn còn dư địa phát triển khu dân cư tại khu vực "Đất Tra" và quỹ đất do Nhân dân đang quản lý, cho phép tiếp tục mở rộng dân cư theo hướng tự nhiên, ổn định và bền vững, đảm bảo đạt tiêu chí trong thời gian tới.

Stt	Xã, Phường	Thôn, làng	Quy mô số hộ	Yếu tố đặc thù không thực hiện sắp xếp
1	*2*	*3*	*4*	*5*
52	Xã An Toàn	Thôn 1	103	Các thôn có vị trí địa lý xa nhau (7– 8 km), địa hình đồi dốc, tính ổn định trong cộng đồng dân cư cao (việc sáp nhập các thôn sẽ làm ảnh hưởng đến tính ổn định trong cộng đồng, gây khó khăn cho việc tập hợp dân cư, công tác tuyên truyền, vận động nhân dân..), là các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn
53		Thôn 2	114	
54		Thôn 3	89	
55	Xã Ia Phí	Làng Bui	205	Có khoảng cách địa lý nằm xa các làng và thôn lân cận, có rừng cao su và đường điện 500kV đi qua địa bàn chia cắt, ngoài ra làng thuộc địa bàn miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, làng đặc biệt khó khăn, làng đã có thêm quy hoạch dãn dân và mở rộng khu dân cư mới, nên việc sắp xếp với các thôn, làng khác là chưa phù hợp
56		Làng Roih	206	Làng có 100% người dân DTTS, khoảng cách địa lý nằm xa các làng và thôn lân cận, có rừng cao su đi qua địa bàn chia cắt thành khu vực độc lập, ngoài ra làng cách các làng khác bằng cánh đồng lúa và suối nhỏ, Thuộc địa bàn miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nên việc sắp xếp với các thôn, làng khác là chưa phù hợp
57	Xã Ia Púch	Làng Chư Kó	192	Là thôn có khu dân cư nằm biệt lập, được hình thành từ năm 1989; cách xa trung tâm xã và cách xa vị trí tiếp giáp với thôn gần nhất (làng Goòng) khoảng 07km; làng Chư Kó là bộ phận trong thế trận phòng thủ của xã, vì làng thuộc xã Biên giới tiếp giáp với Campuchia, đồng thời ghép các hộ dân tại khu vực Đội 7, Đội 8 Đoàn KTQP 717 vào làng Chư Kó để thuận tiện sinh hoạt, quản lý, tăng quy mô số hộ lên 192 hộ. Đồng thời, hiện nay Công an xã đang thực hiện quy trình, thủ tục đăng ký tách hộ thường trú cho 10 hộ gia đình trên địa bàn làng Chư Kó. Trong thời gian tới, quy mô số hộ của làng Chư Kó sẽ tăng lên
58	Xã Ia Rbol	Bôn Hoai	253	Trong đó, hộ dân tộc Kinh chiếm 98,02%; hộ đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 1,98%, vì phong tục tập quán không tương đồng với các Bôn còn lại, vị trí địa lý bị tách riêng biệt không phù hợp để sắp xếp.

Stt	Xã, Phường	Thôn, làng	Quy mô số hộ	Yếu tố đặc thù không thực hiện sắp xếp
1	*2*	*3*	*4*	*5*
59	Xã Kông Bơ La	Thôn 16 (Thôn Đoàn Kết)	261	Địa bàn thôn nằm cách xa các khu dân cư lân cận, khoảng cách từ trung tâm thôn đến khu dân cư gần nhất khoảng 08 km; Dân cư chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tập trung, có sự gắn kết cộng đồng cao, duy trì nhiều phong tục tập quán và sinh hoạt văn hóa truyền thống riêng. Nếu thực hiện sáp nhập với các thôn khác sẽ làm tăng khoảng cách quản lý, gây khó khăn cho công tác tổ chức họp dân, sinh hoạt chi bộ, triển khai nhiệm vụ chính trị và giải quyết các vấn đề phát sinh tại cơ sở
60	Xã Krong	Làng Đăk Bok	220	Làng đặc biệt khó khăn, có địa hình chia cắt, giao thông đi lại khó khăn, nằm ở độ cao trung bình khoảng 930 m so với mực nước biển, cách làng Sơ lam là làng gần nhất khoảng 7km. Tuy khoảng cách địa lý không lớn nhưng tuyến giao thông kết nối chủ yếu đi qua khu vực đèo dốc, nhiều đoạn có vực sâu, việc đi lại gặp nhiều khó khăn, nhất là trong mùa mưa. Điều kiện địa hình đặc thù đã tạo nên tính biệt lập tương đối của khu dân cư so với các địa bàn khác trong xã.
61	Xã Lơ Pang	Làng Pyâu	138	Làng Pyâu nằm biệt lập trên đỉnh núi Pyâu với độ cao 1.171 mét so với mặt nước biển, độ dốc trung bình từ 20 - 25%, giao thông đi lại khó khăn, đường đi đến làng là đường bê tông quanh co, hẹp, khoảng cách đến làng gần nhất là làng Blên hơn 10Km. Khoảng cách từ Tỉnh lộ 666 (Điểm giao nhau với đường lên làng Pyâu, xã Lơ Pang) đến trung tâm làng Pyâu hơn 10km. Đây là làng cách mạng trong kháng chiến chống thực dân Pháp, từ lâu đời người dân đã gắn bó trực tiếp canh tác, sản xuất, tất cả tài sản của người dân đều trên đỉnh núi Pyâu nên tiếp tục sinh sống, sản xuất mà không di chuyển đến nơi có điều kiện thuận lợi hơn
62		Làng Ar Bơ Tôk	288	Tuy làng Ar Bơ Tôk có dân số đông thành phần dân tộc đa dạng, tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội phức tạp khó khăn trong công tác quản lý. Trong thời gian đến, với sự phát triển về dân số của làng sẽ đảm bảo được dân số tối thiểu theo quy định là 300 hộ gia đình trong thời gian ngắn. Ngoài ra, hiện nay nhiều hộ dân đã tách hộ mới nhưng chưa thực hiện thủ tục tách hộ dẫn đến chênh lệch số liệu giữa thực tế và số liệu do Công an xã cung cấp.
63	Xã Mang Yang	Làng Đê Kôp Duol	227	Đặc điểm dân cư chủ yếu là người dân tộc Bahnar; làng đã được sáp nhập một lần; cách điểm làng gần nhất 03 km; làng có yếu tố an ninh, chính trị (hiện có 1 số đối tượng theo Ful Rô, đạo Hà Mòn đang trong quá trình quản lý)

Stt	Xã, Phường	Thôn, làng	Quy mô số hộ	Yếu tố đặc thù không thực hiện sắp xếp
1	*2*	*3*	*4*	*5*
64	Xã Mang Yang	Làng Đê Tur	247	Đặc điểm dân cư chủ yếu là người dân tộc Bahnar; làng có yếu tố an ninh, chính trị (hiện có 1 số đối tượng theo Ful Rô, đạo Hà mòn đang trong quá trình quản lý, có điểm nhóm Tin lành, nằm kề với Đơn vị Lực lượng vũ trang Kho K897, Trung Tâm kiểm định đạn dược T265)
65		Làng Đê Rơn	259	Thuộc làng đặc biệt khó khăn, nằm biệt lập, đặc điểm dân cư chủ yếu là người dân tộc Bahnar; dân cư phân tán, cách điểm làng gần nhất 04 km; giao thông đi lại khó khăn, đường liên thôn đi qua suối.
66	Xã Pờ Tó	Thôn Bi Gia	196	Thôn Bi Gia là thôn đồng bào dân tộc thiểu số Ba Na, sống lâu đời, là làng căn cứ cách mạng trước đây, người dân có văn hóa, phong tục, tập quán riêng. Tuy nhiên, là thôn thuộc vùng sâu, xa nhất của xã, có vị trí tương đối biệt lập, đường giao thông không thuận lợi và hết sức khó khăn, thường xuyên ngập sâu, chia cắt, cô lập vào mùa mưa, bên cạnh đó thôn có vị trí tiếp giáp với xã Chơ Glong, Kon Chiêng, địa hình đồi núi, sông, suối phức tạp, địa bàn rộng (diện tích hơn 2.560 ha) dân cư phân tán, khó khăn cho hoạt động tự quản, phòng chống dịch bệnh, nhất đảm bảo an ninh trật tự khi có tình huống xảy ra.
67		Thôn Plei Du	243	Thôn Plei Du là thôn đặc biệt khó khăn, người dân chủ yếu là người dân tộc Jrai, có văn hóa, phong tục, tập quán riêng, có vị trí biệt lập, bị chia cắt bởi suối Đak Pi Hiao, giao thông đi lại khó khăn, nhất là vào mùa mưa đường tràn qua suối thường xuyên xảy ra tình trạng ngập sâu, bị cô lập dài ngày; mặt khác vị trí tiếp giáp với xã Ia Pa, xã Đăk Song, địa hình đồi núi, sông suối phức tạp, dân cư phân tán, khó khăn cho hoạt động tự quản, phòng chống dịch bệnh, là thôn có tiếp giáp với các xã lân cận chủ yếu là rừng, đồi núi, địa bàn rộng, rất dễ phát sinh phức tạp về tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.
68		Thôn Bi Giông	246	Thôn Bi Giông là làng căn cứ cách mạng trước đây, người dân chủ yếu là người dân tộc Ba Na, văn hóa, phong tục, tập quán riêng, có vị trí địa lý cách xa trung tâm xã, địa hình cách trở, biệt lập nằm xa các khu dân cư còn lại, giao thông không thuận lợi, có nhiều suối, thường xuyên ngập sâu, chia cắt, cô lập vào mùa mưa, mặt khác có vị trí tiếp giáp với xã Kon Chiêng, Phú Thiện, Chư A Thai là địa hình đồi núi, sông, suối phức tạp, địa bàn rộng (diện tích hơn 2.209 ha), dân cư phân tán, khó khăn cho hoạt động tự quản, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an ninh trật tự khi có tình huống xảy ra.

Stt	Xã, Phường	Thôn, làng	Quy mô số hộ	Yếu tố đặc thù không thực hiện sắp xếp
1	*2*	*3*	*4*	*5*
69	Xã Sró	Làng Hrách	234	Giữ nguyên không thực hiện sáp nhập, sắp xếp. Năm 2019 làng Hrách được sáp nhập từ làng Yama Kur, làng Hrách và thôn Ninh Bình giai đoạn 2018 – 2021; làng Hrách cách trung tâm xã 15km, giao thông đi lại khó khăn đặc biệt là vào mưa, lũ thường xuyên bị chia cắt với trung tâm xã và các làng lân cận, dân cư phân tán. Việc giữ nguyên nhằm bảo đảm hạn chế xáo trộn, bảo đảm ổn định đời sống Nhân dân và kế thừa không gian sinh hoạt truyền thống của cộng đồng.
70	Xã Tây Sơn	Thôn Đồng Sim	211	Thôn Đồng Sim là thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, đồng thời người dân thôn Đồng Sim chủ yếu là người dân tộc thiểu số có yếu tố đặc thù về phong tục tập quán, sinh hoạt cộng đồng dân cư nên việc giữ nguyên trạng thôn Đồng Sim là rất cần thiết.
71	Xã Tơ Tung	Làng Kgiang	202	Dân cư chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tập trung lâu đời, có bản sắc văn hóa truyền thống, phong tục tập quán riêng. Địa bàn cư trú phân tán, khoảng cách đến các khu dân cư lân cận tương đối xa; việc sáp nhập với các làng khác sẽ ảnh hưởng đến sinh hoạt cộng đồng, công tác quản lý dân cư và việc giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống. Các làng hiện có quy mô hộ gia đình tương đối ổn định, đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động cộng đồng dân cư.
72		Làng Đầm Khơng	216	Dân cư chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tập trung lâu đời, có bản sắc văn hóa truyền thống, phong tục tập quán riêng. Địa bàn cư trú phân tán, khoảng cách đến các khu dân cư lân cận tương đối xa; việc sáp nhập với các làng khác sẽ ảnh hưởng đến sinh hoạt cộng đồng, công tác quản lý dân cư và việc giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống. Các làng hiện có quy mô hộ gia đình tương đối ổn định, đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động cộng đồng dân cư.
73	Xã Vân Canh	Làng Canh Giao	65	Làng Canh Giao tiếp giáp với các thôn, làng còn lại của xã Vân Canh là phần rừng, núi, không tiếp giáp khu dân cư, giao thông đi từ trung tâm xã đến làng Canh Giao khoảng 40km, đi qua địa phận tỉnh Đắk Lắk; làng Canh Giao đến làng gần nhất của xã Vân Canh là làng Canh Phước khoảng 24 km. Vì vậy, không thể sắp xếp được với bất kỳ thôn, làng nào còn lại của xã Vân Canh.
74	Xã Vĩnh Sơn	Thôn O2	56	Thôn chưa có đường giao thông, địa hình chia cắt; đường giao thông đi lại khó khăn, độ dốc khá lớn; thôn đặc biệt khó khăn, thuộc vùng dân tộc thiểu số, miền núi; khoảng cách giữa các thôn khoảng 15 km

Stt	Xã, Phường	Thôn, làng	Quy mô số hộ	Yếu tố đặc thù không thực hiện sắp xếp
1	*2*	*3*	*4*	*5*
75	Xã Vĩnh Sơn	Thôn K6	194	Có địa hình chia cắt; đường giao thông đi lại khó khăn, độ dốc khá lớn; thôn đặc biệt khó khăn, thuộc vùng dân tộc thiểu số, miền núi; cách thôn gần nhất 6 km, dân cư phân tán, địa bàn rộng.
76	Xã Ya Ma	Làng Đăk Hway	126	Được hình thành trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng 03 làng cũ gồm: làng Bong, làng Krap và làng Hway. Là xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, xã đặc biệt khó khăn, địa bàn rộng, dân cư phân tán, giao thông đi lại khó khăn, bị chia cắt đặc biệt trong mùa mưa nên ảnh hưởng đến công tác quản lý sau sắp xếp, cách xa các làng liền kề nếu sắp xếp sẽ gây khó khăn trong việc quản lý, điều hành sau sắp xếp.